

Bản án số: 39/2022/HS-PT
Ngày: 10-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 322/2021/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn N, sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm X, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Những nơi đã cư trú; khóm M, Phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; tổ X, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Phạm Văn C; Mẹ: Trần Thị T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Trần Thị Ngát; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/9/2020, bị Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố C, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy và không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, phạt số tiền 2.450.000 đồng, đã đóng phạt ngày 16/9/2020.

Nhân thân: Ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm tù, về tội “Đánh bạc”, án chưa hiệu lực pháp luật. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2021, Phạm Văn N đến quán nước của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, ngụ tổ XX, khóm M, Phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để uống cà phê. Khi đến quán cà phê của chị T, N thấy có đánh bạc nên tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh xập xám cùng với Nguyễn Hòa B, sinh năm 1975, ngụ ấp H, xã H, thành phố C; Võ Thanh N1, sinh năm 1993, ngụ tổ XX, khóm M, Phường X, thành phố C và một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Cách thức chơi và tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, một người làm cái còn những người còn lại đặt cược với nhà cái. Tụ cái sẽ chia đều cho 04 tụ mỗi tụ 13 lá bài. Mỗi tụ sẽ phân chia 13 lá bài thành 03 chi, tụ cái sẽ so bài với từng tụ đặt, ai thắng 02 chi trở lên thì ván bài đó người đó thắng. Những người tham gia chơi xong ván bài này tiếp tục đến ván bài khác và xoay vòng nhau mỗi người làm cái một ván. Tụ cái qui ước mức đặt cược tại sòng bạc là 100.000đ/tụ/ván bài, khi có kết quả thắng thua mới tiến hành chung chi.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường X, thành phố C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của N, B, N1, riêng người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đã chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây đã qua sử dụng (có 26 lá bài), 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu hồng nhạt và 01 mảnh giấy có ghi các con số trên chiếu đánh bạc. Qua khám xét, tạm giữ của Nguyễn Hòa B số tiền là 11.070.000 đồng trong túi quần sau, 1.500.000 đồng trong túi áo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xám, 01 cái bóp màu nâu; Võ Thanh N1 số tiền 15.537.000 đồng, 01 điện thoại VIVO màu đen; Nguyễn Hồng S số tiền 804.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng. Ngày 12/4/2021, Công an Phường 3, thành phố Cao Lãnh chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn N khai nhận đã sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 10 ván bài thì bị bắt quả tang, thời điểm bị bắt quả tang N thua hết 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, N bỏ chạy và vứt bỏ số tiền nêu trên xuống sông khi bị bắt, Cơ quan điều tra đã đến địa điểm nêu trên truy tìm vật chứng là số tiền 400.000 đồng nhưng không thu hồi được. Những người còn lại bao gồm Nguyễn Hòa B mang theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 500.000 đồng và Võ Thanh N mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 500.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.900.000 đồng. Tụ điểm đánh bạc trên không ai đứng ra tổ chức và không có ai đứng ra thu tiền xâu trong mỗi ván bài.

Quá trình điều tra chứng minh, tài sản đã thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc, không dùng vào việc đánh bạc nên ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trả lại cho Phạm Văn N 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu hồng nhạt, có sim điện thoại số 0913708383, đã qua sử dụng. Đối với tài sản của Nguyễn Hòa B là 11.070.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xám, 01 cái bóp màu nâu; Võ Thanh N1 là 14.537.000 đồng, 01 điện thoại VIVO màu đen và Nguyễn Hồng S là 804.000 đồng, 01 điện thoại

Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển toàn bộ số tài sản nêu trên đến Công an Phường X, thành phố C để trao trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai những người tham gia đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phạm Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, cha của bị cáo là ông Phạm Văn C từng phục vụ trong quân đội, là bệnh binh, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; cha vợ của bị cáo là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng những tình tiết này không phải là điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Mặc dù bị cáo có cung cấp thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để áp dụng mức hình phạt dưới khung cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù bị cáo Phạm Văn N đã bị Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C ra quyết xử phạt vi phạm hành chính 2.450.000 đồng về hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy và không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú vào ngày 14/9/2020 nhưng bị cáo Phạm Văn N không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Hòa B, Võ Thanh N và một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ dưới hình thức bài binh xập xám thì bị Công an phường X, thành phố C bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Văn N khai nhận đã sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 10 ván bài thì bị bắt quả tang, thời điểm bị bắt quả tang N thua hết 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng. Tuy số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha ruột của bị cáo là bệnh binh, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; cha vợ của bị cáo là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy bị cáo có cung cấp thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để áp dụng mức hình phạt dưới khung cho bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo xuất trình cũng không phải là điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Văn N là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn N. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (03 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- CQCSĐT CA thành phố C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh